CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 72/2016/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2226
ĐẾN Ngày: 11.7.16
Chuyển: Quản lý giữ

NGHỊ ĐỊNH
Về hoạt động nhiếp ảnh

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định về hoạt động nhiếp ảnh.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về hoạt động nhiếp ảnh và quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động nhiếp ảnh tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động nhiếp ảnh bao gồm: Vận động sáng tác, tổ chức trại sáng tác, thi, liên hoan, triển lãm, mua, bán và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh.

2. Tác giả nhiếp ảnh là người sáng tạo ra tác phẩm nhiếp ảnh.

3. Đồng tác giả nhiếp ảnh là hai hay nhiều tác giả cùng sáng tạo ra một tác phẩm nhiếp ảnh.

4. Tác phẩm nhiếp ảnh là sản phẩm sáng tạo thể hiện hình ảnh thế giới khách quan trên vật liệu bắt sáng hoặc trên phương tiện mà hình ảnh được tạo ra, hay có thể được tạo ra bằng các phương pháp hóa học, điện tử hoặc phương pháp kỹ thuật khác. Tác phẩm nhiếp ảnh có chú thích ảnh hoặc có thể không có chú thích ảnh.

5. Chuyển chất liệu là hình thức sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh để thể hiện sang chất liệu khác với chất liệu ban đầu.

6. Kết hợp với loại hình nghệ thuật khác là hình thức sử dụng một phần hoặc toàn bộ tác phẩm nhiếp ảnh để tạo nên sản phẩm thuộc loại hình nghệ thuật: Mỹ thuật, sân khấu, điện ảnh và các loại hình khác.

7. Thi tác phẩm nhiếp ảnh là hoạt động tuyển chọn và công bố tác phẩm nhiếp ảnh, có giải thưởng, bao gồm cả thi tác phẩm nhiếp ảnh trên mạng internet.

8. Liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh là hoạt động tập hợp, công bố và triển lãm, giao lưu, trưng bày tác phẩm nhiếp ảnh, có giải thưởng hoặc không có giải thưởng, bao gồm cả liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh trên mạng internet.

9. Triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh là hình thức phổ biến, giới thiệu, trưng bày, trình chiếu tác phẩm nhiếp ảnh, bao gồm cả triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh trên mạng internet.

10. Vận động sáng tác tác phẩm nhiếp ảnh là hoạt động khuyến khích sáng tác tác phẩm nhiếp ảnh có chủ đề, mục đích cụ thể, có giải thưởng hoặc không có giải thưởng, bao gồm cả vận động sáng tác tác phẩm nhiếp ảnh trên mạng internet.

11. Trại sáng tác nhiếp ảnh là nơi tập trung các tác giả nhiếp ảnh sáng tác theo cùng mục đích, chủ đề do cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức.

Điều 4. Quyền của tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động nhiếp ảnh

1. Được hoạt động sáng tác tác phẩm nhiếp ảnh trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Được tham gia các hoạt động nhiếp ảnh theo quy định của pháp luật.

3. Được hưởng các chính sách của Nhà nước trong hoạt động nhiếp ảnh quy định tại Điều 6 của Nghị định này.

4. Được nhà nước bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan đối với tác phẩm nhiếp ảnh theo quy định của pháp luật.

5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động nhiếp ảnh

1. Không tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; không phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Không tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định.

3. Không kích động chiến tranh xâm lược, gây thù hận giữa các dân tộc và nhân dân các nước; không truyền bá tư tưởng phản động.

4. Không sửa chữa, ghép tác phẩm nhiếp ảnh làm sai lệch nội dung của hình ảnh nhằm mục đích xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; không xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc, lãnh tụ, danh nhân văn hóa; không vu khống, xâm hại uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

5. Không vi phạm các quy định về nếp sống văn minh, thuần phong mỹ tục, an ninh, trật tự; không tuyên truyền bạo lực, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội gây hại cho sức khỏe, hủy hoại môi trường sinh thái và vi phạm các quy định khác của pháp luật.

6. Không mua, bán, sử dụng, phổ biến tác phẩm nhiếp ảnh vi phạm pháp luật hoặc đã có quyết định đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu, tiêu hủy của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Tuân thủ quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan và quyền của cá nhân đối với hình ảnh.

8. Tổ chức triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh theo đúng nội dung đã được cấp giấy phép.

Chương II
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG NHIẾP ẢNH

Điều 6. Chính sách của Nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh

1. Nhà nước đầu tư hỗ trợ sáng tác, đặt hàng sáng tác, sưu tầm, lưu trữ tác phẩm nhiếp ảnh có giá trị cao, phục vụ những nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động nhiếp ảnh và phát triển thị trường nhiếp ảnh theo quy định của pháp luật; khuyến khích ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động nhiếp ảnh.

3. Căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội của từng thời kỳ mà nhà nước có chính sách hỗ trợ, đầu tư cho hoạt động nhiếp ảnh.

Điều 7. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về hoạt động nhiếp ảnh.

2. Quản lý, chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực về chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý hoạt động nhiếp ảnh.

3. Quản lý, tổ chức thực hiện, giao lưu, hợp tác quốc tế trong hoạt động nhiếp ảnh.

4. Cấp giấy phép, thu hồi giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh.

5. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động nhiếp ảnh.

6. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động nhiếp ảnh theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh theo thẩm quyền.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh tại địa phương. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động nhiếp ảnh.

Chương III
VẬN ĐỘNG SÁNG TÁC, TRẠI SÁNG TÁC, THI, LIÊN HOAN, TRIỂN LÃM, SỬ DỤNG TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH

Điều 9. Vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam

1. Tổ chức, cá nhân tổ chức vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 văn bản thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Văn bản thông báo nêu rõ thông tin của tổ chức, cá nhân tổ chức vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh, tên gọi, chủ đề, nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh.

3. Thẩm quyền tiếp nhận văn bản thông báo

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận văn bản thông báo đối với vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam do các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và tổ chức nước ngoài tổ chức;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận văn bản thông báo đối với vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam không thuộc quy định tại điểm a khoản này.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, nếu cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không có văn bản trả lời, tổ chức, cá nhân gửi văn bản thông báo được triển khai thực hiện. Khi thấy có dấu hiệu vi phạm Điều 5 của Nghị định này thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có văn bản trả lời không đồng ý và nêu rõ lý do.

5. Trường hợp thay đổi nội dung ghi trong văn bản thông báo thì tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam phải gửi văn bản thông báo lại.

Điều 10. Đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan

1. Tổ chức, cá nhân đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản quyền và nội dung tác phẩm nhiếp ảnh dự thi, liên hoan. Trường hợp phát hiện có sai phạm, tổ chức, cá nhân đưa tác phẩm nhiếp ảnh ra nước ngoài dự thi, liên hoan bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức (bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương) đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan với danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 văn bản thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Văn bản thông báo nêu rõ thông tin của tổ chức, cá nhân tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh, tên gọi, chủ đề, nội dung, thời gian, địa điểm của cuộc thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh.

Văn bản thông báo kèm theo:

a) Danh sách tác phẩm bằng tiếng Việt (ghi rõ số thứ tự tác phẩm, tên tác phẩm, tên tác giả);

b) Ảnh sẽ dự thi, liên hoan có chú thích; ảnh in trên giấy kích thước nhỏ nhất 13 x 18 cm hoặc ghi vào đĩa CD;

c) Thư mời, thể lệ của cuộc thi, liên hoan đã được dịch ra tiếng Việt.

4. Thẩm quyền tiếp nhận văn bản thông báo

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận văn bản thông báo đối với đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan với danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam.

5. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, nếu cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không có văn bản trả lời, tổ chức gửi văn bản thông báo được triển khai thực hiện. Khi thấy có dấu hiệu vi phạm Điều 5 của Nghị định này thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có văn bản trả lời không đồng ý và nêu rõ lý do.

6. Trường hợp thay đổi nội dung ghi trong văn bản thông báo thì tổ chức đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan với danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam phải gửi văn bản thông báo lại.

7. Tổ chức, cá nhân đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan thông báo bằng văn bản về kết quả sau khi cuộc thi, liên hoan kết thúc cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã tiếp nhận văn bản thông báo, kèm theo bản sao giấy chứng nhận giải thưởng (nếu có) để làm cơ sở xem xét khen thưởng.

Điều 11. Triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam

1. Tổ chức, cá nhân tổ chức triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam phải có giấy phép triển lãm do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp.

2. Quy định triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam:

a) Tác phẩm tham gia triển lãm phù hợp với chủ đề, nội dung của triển lãm đã được cấp giấy phép; có nguồn gốc, xuất xứ và quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp;

b) Địa điểm tổ chức triển lãm phù hợp tính chất, quy mô của triển lãm.

3. Tổ chức, cá nhân tổ chức triển lãm nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Danh sách tác phẩm bằng tiếng Việt (ghi rõ số thứ tự tác phẩm, tên tác phẩm, tên tác giả, chất liệu, kích thước, số lượng);

c) Ảnh sẽ triển lãm có chú thích; ảnh in trên giấy kích thước nhỏ nhất 13 x 18 cm hoặc ghi vào đĩa CD;

d) Đối với trường hợp tổ chức triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại các địa điểm không phải là nhà triển lãm phải có văn bản đồng ý của chủ địa điểm tổ chức triển lãm;

đ) Đối với các tác phẩm nhiếp ảnh khỏa thân lộ rõ danh tính phải có văn bản thỏa thuận giữa người chụp ảnh và người được chụp về nội dung chụp, thời gian và phạm vi công bố tác phẩm.

4. Thẩm quyền cấp giấy phép

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép đối với: Triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh quy mô đại diện cho quốc gia hoặc nhiều quốc gia; triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh có quy mô toàn quốc, bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tổ chức tại 02 tỉnh, thành phố trở lên; triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh do tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài tổ chức đại diện cho quốc gia hoặc có sự phối hợp của nhiều quốc gia;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép đối với triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh không thuộc quy định tại điểm a khoản này.

5. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép có trách nhiệm phản hồi lại về việc đã nhận được hồ sơ cho tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

6. Thời hạn cấp giấy phép

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp giấy phép phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Trường hợp thay đổi nội dung, thời gian, địa điểm ghi trong giấy phép thì tổ chức, cá nhân tổ chức triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh phải làm lại thủ tục xin cấp giấy phép.

Điều 12. Đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm

1. Tổ chức, cá nhân đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm phải có giấy phép triển lãm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

2. Quy định đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm

a) Tác phẩm tham gia triển lãm có nguồn gốc, xuất xứ và quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp;

b) Tổ chức, cá nhân đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm phải thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 5 của Nghị định này.

3. Tổ chức, cá nhân đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Danh sách tác phẩm bằng tiếng Việt (ghi rõ số thứ tự tác phẩm, tên tác phẩm, tên tác giả, chất liệu, kích thước, số lượng);

c) Ảnh sẽ triển lãm có chú thích; ảnh in trên giấy kích thước nhỏ nhất 13 x 18 cm hoặc ghi vào đĩa CD;

d) Thư mời, thông báo, sách ảnh (nếu có), văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng với đối tác nước ngoài đã được dịch ra tiếng Việt;

đ) Đối với các tác phẩm nhiếp ảnh khỏa thân lộ rõ danh tính phải có văn bản thỏa thuận giữa người chụp ảnh và người được chụp về nội dung chụp, thời gian và phạm vi công bố tác phẩm.

4. Thẩm quyền cấp giấy phép

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép đối với hoạt động đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm đại diện cho quốc gia;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép đối với hoạt động đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm không thuộc quy định tại điểm a khoản này.

5. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép có trách nhiệm phản hồi lại về việc đã nhận được hồ sơ cho tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

6. Thời hạn cấp giấy phép

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp giấy phép phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Trường hợp thay đổi nội dung, thời gian, địa điểm ghi trong giấy phép thì tổ chức, cá nhân đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm phải làm lại thủ tục xin cấp giấy phép.

Điều 13. Thu hồi, cấp lại giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh

1. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép có quyền thu hồi giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh.

2. Trường hợp thu hồi giấy phép:

Tổ chức, cá nhân tổ chức triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 5 của Nghị định này.

3. Trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép:

a) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép ban hành quyết định về việc thu hồi giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Tổ chức, cá nhân phải nộp lại giấy phép đã được cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có quyết định thu hồi và phải chấm dứt ngay triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh bị thu hồi giấy phép;

c) Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh không được cấp phép lại trong 03 tháng, kể từ ngày bị thu hồi giấy phép; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Sau thời hạn 03 tháng, kể từ ngày bị thu hồi giấy phép, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tổ chức triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh thì thực hiện theo các quy định tại Điều 11, 12 của Nghị định này.

Điều 14. Các Hội đồng trong hoạt động nhiếp ảnh

1. Hội đồng thẩm định được thành lập để giúp cơ quan quản lý nhà nước thẩm định tác phẩm để cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh. Khi thấy có dấu hiệu vi phạm Điều 5 của Nghị định này thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định để tư vấn trước khi cấp hoặc không cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh.

2. Hội đồng nghệ thuật, Hội đồng Giám khảo hoặc Ban Giám khảo được thành lập để giúp Ban Tổ chức tuyển chọn tác phẩm trưng bày triển lãm, chấm giải thưởng triển lãm, thi, liên hoan, vận động sáng tác tác phẩm nhiếp ảnh.

3. Cơ quan thành lập Hội đồng

a) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định tại khoản 4 Điều 11 và khoản 4 Điều 12 của Nghị định này;

b) Đơn vị tổ chức triển lãm, thi, liên hoan, vận động sáng tác.

4. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng

a) Số lượng thành viên Hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 03 người, có uy tín trong lĩnh vực hoạt động và quản lý nhiếp ảnh.

Đối với Hội đồng nghệ thuật, Hội đồng Giám khảo hoặc Ban Giám khảo phải có 2/3 là người có chuyên môn trong lĩnh vực nhiếp ảnh.

b) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số, đảm bảo khách quan, công bằng;

c) Thành viên Hội đồng có trách nhiệm tư vấn trong việc đánh giá chất lượng, nội dung, giá trị nghệ thuật của tác phẩm nhiếp ảnh; chịu trách nhiệm trước cơ quan thành lập Hội đồng về những ý kiến đánh giá của mình và được hưởng thù lao, các quyền lợi vật chất khác theo chế độ hiện hành, do cơ quan thành lập Hội đồng chi trả.

Điều 15. Sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh

1. Việc sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và các quy định tại Điều 5 của Nghị định này.

2. Việc sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh nhằm mục đích mua, bán hoặc sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh trên sản phẩm quảng cáo, để chuyển chất liệu hoặc kết hợp với loại hình nghệ thuật khác phải được lập thành hợp đồng giữa tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả tác phẩm nhiếp ảnh.

3. Việc thực hiện, sửa đổi, chấm dứt, hủy bỏ hợp đồng sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh quy định tại khoản 2 Điều này được áp dụng theo quy định của pháp luật dân sự.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2016.

2. Nghị định này bãi bỏ các quy định về triển lãm ảnh tại Chương IV Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).KN 425

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHÍNH PHỦ NƯỚC

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

DANH MỤC MẪU VỀ HOẠT ĐỘNG NHIẾP ẢNH

(Kèm theo Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.
Mẫu số 02	Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.
Mẫu số 04	Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.
Mẫu số 05	Quyết định về việc thu hồi giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh.
Mẫu số 06	Giấy biên nhận hồ sơ.

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TRIỂN LÃM TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép) .....

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép triển lãm (viết chữ in hoa): .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

- Giấy Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân (đối với cá nhân Việt Nam): Số..... ngày cấp..... nơi cấp.....

- Hộ chiếu (đối với cá nhân là người Việt Nam sinh sống tại nước ngoài và người nước ngoài): Số.....ngày cấp ... nơi cấp.....

2. Nội dung đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam:

- Tên triển lãm: .....

- Chủ đề, nội dung triển lãm: .....

- Quy mô triển lãm: .....

- Thời gian triển lãm: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

- Địa điểm triển lãm: .....

3. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về bản quyền tác phẩm nhiếp ảnh, quyền cá nhân đối với hình ảnh quy định tại Bộ luật dân sự, tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số /2016/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động nhiếp ảnh và các quy định khác có liên quan khi tổ chức triển lãm./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
Ký, ghi rõ họ tên có đóng dấu (đối với tổ chức)
Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

Mẫu số 02

(1)

Số:...../GP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY PHÉP
TRIỂN LÃM TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TẠI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số /2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động nhiếp ảnh,

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam của (2)..... ngày ..... tháng ..... năm.....

(1)..... cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (viết chữ in hoa):

.....

- Địa chỉ: .....

- Giấy Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân (đối với cá nhân Việt Nam): Số..... ngày cấp ..... nơi cấp.....

- Hộ chiếu (đối với cá nhân là người Việt Nam sinh sống tại nước ngoài và người nước ngoài): Số.....ngày cấp ..... nơi cấp.....

2. Tên triển lãm:..... .....

- Chủ đề, nội dung triển lãm:.....

- Thời gian triển lãm: Từ ngày...tháng...năm....đến ngày ... tháng ... năm....

- Địa điểm triển lãm:.....

- Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo): .....

- Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo) .....

Tổ chức, cá nhân được cấp phép có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép này và các quy định khác có liên quan khi tổ chức triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam./.

Nơi nhận:
- (2);
- Thanh tra;
- Lưu: VT.

(1)
(Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1): Tên cơ quan cấp giấy phép.
(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐƯA TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI TRIỂN LÃM

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép).....

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép (viết chữ in hoa):

.....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:.....
- Giấy Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân (đối với cá nhân Việt Nam): Số..... ngày cấp ..... nơi cấp.....
- Hộ chiếu (đối với cá nhân là người Việt Nam sinh sống tại nước ngoài và người nước ngoài): Số.....ngày cấp ... nơi cấp.....

2. Nội dung đề nghị cấp giấy phép:

- Tên triển lãm: .....
- Chủ đề, nội dung triển lãm: .....
- Quy mô triển lãm: .....
- Tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức nước ngoài tổ chức triển lãm:

.....

- Địa điểm tổ chức triển lãm:.....Quốc gia:.....
- Thời gian triển lãm: Từ ngày....tháng....năm.....đến ngày.....tháng.....năm.....

3. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về bản quyền tác phẩm nhiếp ảnh, quyền cá nhân đối với hình ảnh quy định tại Bộ luật dân sự, tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số /2016/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động nhiếp ảnh và các quy định khác có liên quan khi tổ chức triển lãm./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
Ký, ghi rõ họ tên có đóng dấu (đối với tổ chức)
Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

Mẫu số 04

(1)

Số:...../ GP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm....

GIẤY PHÉP ĐƯA TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI TRIỂN LÃM

Căn cứ Nghị định số /2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động nhiếp ảnh,

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm của (2).....ngày ..... tháng ..... năm.....

(1)..... cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (viết chữ in hoa):

.....

- Địa chỉ: .....

- Giấy Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân (đối với cá nhân Việt Nam): Số..... ngày cấp ..... nơi cấp.....

- Hộ chiếu (đối với cá nhân là người Việt Nam sinh sống tại nước ngoài và người nước ngoài): Số.....ngày cấp ..... nơi cấp.....

2. Tên triển lãm:..... .....

- Chủ đề, nội dung triển lãm: .....

- Tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức nước ngoài tổ chức triển lãm:...

- Địa điểm tổ chức triển lãm:.....Quốc gia:.....

- Thời gian triển lãm: Từ ngày...tháng...năm....đến ngày....tháng....năm....

- Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo): .....

- Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo) .....

Tổ chức, cá nhân được cấp phép có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép này và các quy định khác có liên quan khi đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm./.

Nơi nhận:
- (2);
- Thanh tra;
- Lưu: VT.

(1)
(Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan cấp giấy phép.

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

Mẫu số 05

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-THGP

....., ngày..... tháng..... năm....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh

(1)

Căn cứ Nghị định số /2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động nhiếp ảnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh số..... /GP ngày..... tháng..... năm..... của (1) ..... cấp cho (2) .....địa chỉ: ....., tổ chức triển lãm (3).....tại: (4).....

Lý do thu hồi:.....

Điều 2. (2).....có trách nhiệm dừng ngay triển lãm (3)..... và nộp lại giấy phép đã được cấp cho (1).....

Điều 3. (1).... (2) và (4).....chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- (2);
- Thanh tra;
- Lưu: VT.

(1)
(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1): Tên cơ quan thu hồi giấy phép.
(2): Tên tổ chức, cá nhôn bị thu hồi giấy phép.
(3): Tên triển lãm bị thu hồi.
(4): Nơi tổ chức triển lãm.

Mẫu số 06

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ GBN ……., *ngày…… tháng…… năm….*

GIẤY BIÊN NHẬN HỒ SƠ
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ:……

Địa chỉ: ……

Điện thoại:……

1. Tên tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ:

- Họ và tên: ….. ……

- Đơn vị: ……

- Địa chỉ: ……

- Điện thoại:……

2. Loại hồ sơ (*):

☐ Đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam

☐ Đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm

3. Thành phần hồ sơ (*):

☐ Đơn đề nghị theo mẫu số…..

☐ Danh sách tác giả, tác phẩm, kích thước tác phẩm

☐ Ảnh tác phẩm in trên giấy hoặc đĩa CD (ảnh có chú thích)

☐ Văn bản đồng ý của chủ địa điểm tổ chức triển lãm (Đối với trường hợp tổ chức triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại các địa điểm không phải là nhà triển lãm).

☐ Văn bản thỏa thuận giữa người chụp ảnh và người được chụp về nội dung chụp, thời gian và phạm vi công bố tác phẩm (Đối với các tác phẩm nhiếp ảnh khỏa thân lộ rõ danh tính).

4. Thời gian trả kết quả:

Người nộp	**Người nhận**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan nhận hồ sơ.

(*): Người nhận kiểm tra và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trước mỗi mục.

- Giấy biên nhận gồm 3 bản: + Bản 1: Lưu văn thư;

+ Bản 2: Trả người nộp hồ sơ;

+ Bản 3: Chuyển bộ phận thẩm định chuyên môn.